

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 25 – 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Sắn và ông Hà Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thăng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Bình G**; sinh ngày: 23/01/1999 tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc B và bà Phùn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/7/2022 đến ngày 29/7/2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông **Lý Ngọc B**; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

- Bà **Phùn Thị M**; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Ngọc B; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 31/8/2022); có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh **Lý Văn Đ**; sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

- Anh **Lý Bình D**; sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

- Anh **Lý Xuân C**; sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Bình G sống chung cùng bố, mẹ đẻ là ông Lý Ngọc B (sinh năm 1972) và bà Phùn Thị M (sinh năm 1972) tại thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q. Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2022, lợi dụng thời điểm không có người ở nhà, G nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bố, mẹ. G đi vào phòng ngủ của ông B và bà M ở tầng 01 lấy chìa khóa để ở ngăn kéo phía dưới của tủ nhựa đựng quần áo. Sau đó G dùng chìa mở khóa ngăn kéo tủ ngay phía trên thì thấy có một túi vải nhựa màu xanh, bên trong có tiền và một số loại giấy tờ gồm giấy phép lái xe mô tô, bảo hiểm xe mô tô. G đã lấy toàn bộ tiền, còn giấy tờ để lại rồi mang tiền về phòng ngủ của G đếm được 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng) rồi cất số tiền vừa trộm cắp được dưới chiếu ở đầu giường ngủ của mình. Từ khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/7/2022 đến sáng ngày 23/7/2022, G đem tiền trộm cắp được đi ăn tiêu tại nhiều nơi, khi gần hết tiền G mới về nhà. Ngày 23/7/2022, Lý Bình G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 639.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng), ngoài ra G còn tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu sẫm bên trong chứa sim số 0775387220, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đã thu giữ 01 chiếc túi nhựa lưới màu xanh, có khóa kéo ngang, mặt trước túi có in chữ CLEAR, kích thước (15x22) cm tại nhà ông Lý Ngọc B ở thôn K, xã N, huyện B. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại túi cho ông B và trả lại điện thoại cho G.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Lý Bình G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên. G còn khai sau khi lấy được tiền của bố, mẹ G đã đi chơi ở nhiều nơi thuộc tỉnh Q và thành phố Hà Nội, dùng tiền trộm cắp được để ăn tiêu. Việc G trộm cắp tài sản chỉ có một mình G thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Lý Ngọc B và Phùn Thị M khai nhận: Toàn bộ số tiền 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng) là khoản tiền do vợ chồng ông B, bà M tiết kiệm mà có, đây là khoản tiền riêng của ông B và bà M, không ai có công sức đóng góp, ngoài vợ chồng ông B và bà M thì không ai được phép sử dụng. Số tiền này được vợ chồng ông B để trong túi nhựa lưới màu xanh, có khóa kéo ngang cất ở ngăn kéo phía trên (có khóa) trong tủ quần áo đặt trong phòng ngủ của vợ chồng ông B. Khoảng 5 giờ sáng ngày 23/7/2022 khi bà Phùn Thị M tủ mở ra kiểm tra thì phát hiện bị mất toàn bộ số tiền này. Sau đó ông B trình báo sự việc với cơ quan Công an. Sáng cùng ngày, khi Lý Bình G trở về, những người trong gia đình tra hỏi thì G thừa nhận chính G là người đã lấy tiền mà không nói cho ai biết rồi đem đi tiêu xài nên gia đình ông B đã động viên G đến cơ quan Công an huyện Ba Chẽ đầu thú.

Ông B và bà M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, đối với số tiền 639.000 đồng do G tự nguyện giao nộp là số tiền của vợ chồng ông bị mất, ông B đề nghị được nhận lại. Ông B và bà M đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng đều khai nhận việc bà M phát hiện bị mất tiền và sau khi G về nhà vào sáng ngày 23/7/2022, G thừa nhận là người đã lấy toàn bộ số tiền mà ông B và bà M bị mất đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSBC ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Lý Bình G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Bình G từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 47 của bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Lý Ngọc B và bà Phùn Thị M số tiền 639.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng), được niêm phong trong 01 phong bì hoàn lại sau giám định số 1395/KLGD ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người

làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2022, tại nhà ông Lý Ngọc B ở thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Q, lợi dụng thời điểm không có người ở nhà, Lý Bình G đã lấy chìa khóa mở ngăn kéo tủ trộm cắp 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng) của bố, mẹ đẻ là ông Lý Ngọc B và bà Phùn Thị M đem đi ăn tiêu. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Chẽ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo

cư trú quản lý giáo dục bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ của vụ án:

Số tiền 639.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng) do bị cáo G tự nguyện giao nộp là số tiền có nguồn gốc của vợ chồng ông B và bà M. Tại phiên tòa, ông Lý Ngọc B đề nghị được nhận lại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Bình G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Bình G 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Bình G cho Ủy Ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 47 của bộ luật hình sự; khoản 1 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Lý Ngọc B và bà Phùn Thị M số tiền 639.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng), được niêm phong trong 01 phong bì hoàn lại sau giám định số 1395/KLGĐ ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Tình trạng như Biên bản giao nhận vật

chứng, tài sản lập ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với bị cáo Lý Bình G.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lý Bình G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền